

Bản án số: 17/2022/DS-ST  
Ngày: 31/3/2022  
(V/v Tranh chấp hội)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm**  
**Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh On**  
**Ông Lâm Thái Hiệp**

**-Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Mao, Kiểm sát viên.**

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022 T trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hội”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

**1.Nguyên đơn:** Bà ĐTH, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp CC, xã NTL, huyện HD, tỉnh BL

**2.Bị đơn:** Bà NTT, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp CC, xã NTL, huyện HD, tỉnh BL

*(Bà H và bà T có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2021, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà ĐTH trình bày: Trước đây bà có tham gia chơi hội do bà NTT tổ chức, đây hội ngày 15/3/2016 (âm lịch) nhằm ngày 21/4/2016 (dương lịch), loại hội 1.000.000 đồng có tất cả 25 chung, bà có tham gia chơi 01 chung, mỗi tháng khui 01 lần, bà đã hót chung hội này nhưng bà T chung không đủ số tiền hót hội cho bà, đến ngày 13/7/2017 thì bà T tuyên bố bẻ hội. Sau khi thỏa thuận thì bà T còn nợ lại bà số tiền hội là 6.000.000 đồng. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà NTT giao trả cho bà số tiền hội là 6.000.000 đồng. Ngoài ra tôi không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà NTT trình bày T biên bản lấy lời khai ngày 01/3/2022: bà thừa nhận có tổ chức đây hội nêu trên theo yêu cầu khởi kiện của bà H và thừa nhận còn nợ bà H số tiền hội là 6.000.000 đồng. Nay bà đồng ý giao trả cho bà H số tiền hội còn nợ là 6.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà ĐTH đối với bà NTT về việc tranh chấp hội. Buộc bà NTT có nghĩa vụ trả cho bà ĐTH số tiền hội là 6.000.000 đồng.

Về án phí: bà ĐTH không phải chịu. Bà ĐTH đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng ngày 15/02/2022 theo biên lai thu số 0006133 T Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ. Buộc bà NTT phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng T Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của bà ĐTH đối với bà NTT về việc tranh chấp hội; Bị đơn bà NTT có hộ khẩu thường trú T huyện HD, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Bà ĐTH và bà NTT có đơn yêu cầu được vắng mặt T phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà ĐTH và bà NTT.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc giao dịch hội giữa bà H và bà T là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Điều này đã được các đương sự thống nhất thừa nhận trong quá trình tố tụng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật, các đương sự không cần phải có nghĩa vụ chứng minh. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà ĐTH đối với bà NTT, buộc bà T có nghĩa vụ giao trả cho bà H số tiền hội là 6.000.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà ĐTH không phải chịu. Bà ĐTH đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng ngày 15/02/2022 theo biên lai thu số 0006133 T Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ. Buộc bà NTT phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng T Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu phượng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà ĐTH đối với bà NTT về việc tranh chấp hội.

2/. Buộc bà NTT có nghĩa vụ trả cho bà ĐTH số tiền là 6.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định T Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà ĐTH không phải chịu. Bà ĐTH đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng ngày 15/02/2022 theo biên lai thu số 0006133 T Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ. Buộc bà NTT phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng T Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

4/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bà ĐTH và bà NTT được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Trương Hồng Diễm**